

Series NBR



Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 254 x 71mm

EAN

YJ-12040410306501

Được làm từ cao su đàn hồi chất lượng cao Đặc điểm nổi bật: dễ cầm nắm, bảo vệ sàn nhà tuyệt vời và khả năng giảm xóc. Khả năng chống chịu hóa chất, dung môi và ăn mòn vượt trội. Thích hợp cho bánh xe công nghiệp và tải trọng nặng. Cao su, Màu đen, Bề mặt bánh xe cong

Lõi bên trong: lõi gang  
Bao bì bên ngoài: cao su  
Vòng bi: —

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

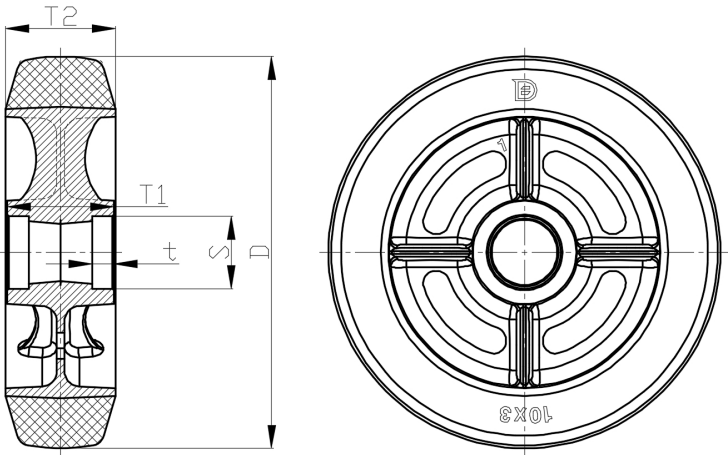


Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                  |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                  |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 254mm            |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 71mm             |
| vòng bi bánh xe                                                           | Không có vòng bi |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | —                |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | 52mm             |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | 15mm             |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | 69mm             |
| Độ cứng                                                                   | 85±5° Shore A    |
| Tải trọng (động)                                                          | 450kgs           |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 675kgs           |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +80°C   |
| Dẫn điện                                                                  | N/A              |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A              |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 5.87kgs          |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883         |

| Tổng quan ưu điểm    |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét